

TÂM LÝ ĐÁM ĐÔNG GÂY RỐI VÀ TỰ Ý THỨC DÂN TỘC

ĐỖ LONG*

Trước hết cần nhận thức rõ khái niệm tâm lý đám đông gây rối. Khái niệm tâm lý đám đông gây rối mang một nội hàm rộng. Vậy tâm lý đám đông là gì? Đó là một trạng thái tinh thần bột phát, một không khí tinh thần hừng hực, một tâm trạng bùng nổ của quần chúng hoặc của một đám đông họp quần, xuất hiện và tồn tại trong một khoảng thời gian ngắn, có tác động tức thời về mặt xúc cảm làm cho những người có mặt dễ bị kích động, dễ bị lôi cuốn vào những hành động cực đoan, cuồng nhiệt, phá phách, hỗn loạn làm rối loạn một khí hậu tâm lý bình lặng, một nếp sống bình yên, ảnh hưởng đến trật tự và an toàn xã hội.

Tâm lý đám đông thường có những biểu hiện đặc trưng mà tâm lý học xã hội đã nêu lên từ đầu thế kỷ trước. Đó là:

1. Mù quáng, thiếu sự soi sáng của lý trí, không nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tình hình đang diễn ra.

2. Dựa dẫm, ỷ thế vào đám đông, ngộ nhận đám đông như một lực lượng to lớn, một sức mạnh "ngiên trời lệch đất" có thể làm khuynh đảo tất cả.

3. Hung hãn, dữ dằn, phá phách,

không biết sợ, coi thường pháp luật, không tính đến những quy định nghiêm ngặt của xã hội và pháp luật nghiêm minh của Nhà nước.

4. Thiếu kiểm soát của ý thức cá nhân, thiếu trách nhiệm cá nhân, a dua theo hành động của mọi người, thiếu tự trọng, làm theo sự hô hào và kêu gọi của thủ lĩnh một cách tự phát và vô thức.

Khi đám đông họp quần được tập trung lại hoặc tự phát, hoặc tự giác thường làm xuất hiện các cơ chế diễn biến có tác động mạnh mẽ tới nhận thức, thái độ và hành vi của những người có mặt trong đám đông đó. Đó là những cơ chế tâm lý xã hội tác động, chi phối tức thời, mau lẹ làm thay đổi động thái của tất cả những ai hiện diện tại đó.

Thứ nhất là cơ chế bắt chước. Bắt chước là sự mô phỏng, tái tạo và làm theo một cách vô thức những hành động, những tâm trạng, những cách suy nghĩ, những kiểu ứng xử, những lời nói của một nhóm người, của một thủ lĩnh. Sự bắt chước này diễn ra mau lẹ vì nó được làm theo một cách mù quáng,

*GS.TS, Viện trưởng Viện Tâm lý học.

không cần đắn đo suy nghĩ và luôn luôn được cổ vũ, được khích lệ, không cần phân biệt nên hay không nên, cần hay không cần, đúng hay không đúng.

Thứ hai là *cơ chế lây lan*. Lây lan còn được gọi là truyền nhiễm từ người này sang người kia, từ nhóm này sang nhóm khác. Khi tâm trạng cuồng nhiệt được lây lan trong sự phấn khích, bốc đồng, bông bột, những người có mặt trong đám đông thường ganh đua với nhau, không ai muốn tỏ ra yếu hèn, nhút nhát, dám làm những việc phi thường, mà trong cuộc sống thường nhật không dễ gì làm nổi. Những hành động phi thường ấy mỗi lúc thêm lan toả, thêm cộng hưởng và tỷ lệ thuận với không khí náo động, cuồng nhiệt ngày một dâng cao trước con mắt chứng kiến, trước sự hò reo của tất cả mọi người.

Thứ ba là *cơ chế ám thị*. Ám thị là sự tác động bằng lời nói, bằng hành động được lựa chọn, được tính toán một cách kỹ lưỡng sao cho nó có tác động mạnh mẽ nhất, có tính kích động sâu sắc làm thay đổi tức khắc thái độ và hành vi của những người có mặt. Dưới áp lực của những mệnh lệnh quyết đoán, của những hành động yêng hùng, của những tiếng hò, tiếng hét, của sự dọa dẫm, lăng mạ, chửi rủa... những người đứng trong đám đông có thể xông lên, thực hiện những việc phi thường đem lại hậu quả có thể là tích cực và cũng có thể là tiêu cực.

*

* *

Những năm gần đây, trong những nghiên cứu về tâm lý học dân tộc thì

vấn đề tự ý thức dân tộc đang được quan tâm ngày một nhiều. Tự ý thức dân tộc không thể xuất hiện ngay trong buổi đầu phôi thai và hình thành của một dân tộc. Chỉ khi một dân tộc nổi lên như một chỉnh thể, như một sự thống nhất với những khác biệt rõ rệt trong sự so sánh với các dân tộc khác thì tự ý thức dân tộc mới xuất hiện. *Tự ý thức dân tộc là khả năng suy luận, nhận thức và đánh giá của một dân tộc về bản chất của chính mình, về những đặc điểm khác biệt của mình, về vai trò và con đường đi lên của dân tộc mình trong sự phân biệt với các dân tộc khác.* Không thể có tự ý thức dân tộc khi mỗi thành viên của một cộng đồng dân tộc lại không tự nhận thức được những đặc điểm chung của dân tộc mình và những đặc điểm chung của các dân tộc xung quanh. Khi một dân tộc biết hướng tới chính mình và biết hướng tới các dân tộc khác để nhận biết rõ bản chất và tính cách của mình cũng là lúc tự ý thức của mỗi dân tộc đã hình thành. Muốn nhận thức được các đặc điểm của các dân tộc khác thì các thành viên của dân tộc này phải tự nhận thức được những nét khác biệt của riêng dân tộc mình so với các dân tộc khác. Khi một dân tộc có khả năng tự phản ánh được chính mình thì đó cũng là lúc tự ý thức dân tộc của một dân tộc đã xuất hiện. Sự phát triển của tự ý thức dân tộc bao giờ cũng diễn ra như một quá trình với những bậc thang nhận thức từ thấp lên cao. Bậc thang đó về thực chất là sự phản ánh bậc thang tiến hoá của chính mỗi dân tộc trong lịch sử phát triển của mình.

Còn nữa.